CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ KINH DOANH HƯƠNG VỸ PRO

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ KINH DOANH HƯƠNG VỸ PRO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUONG VY PRO TRADE INVESTMENT BUSINESS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HUONG VY PRO

2. Mã số doanh nghiệp: 0110492731

3. Ngày thành lập: 29/09/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 38, ngõ 201 đường Phan Xích, thôn Thúy Hội, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0348046968* Fax:

Email: *tonghopchuyennghep1@gmail.com* Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này; Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: thang máy, thang cuốn, cửa cuốn, cửa tự động, dây dẫn chống sét, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung; Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	*4329*
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	*4511*
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	*4512*
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá ô tô và xe có động cơ khác)	*4513*
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	*4520*
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	*4530*
10.	Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)	*4541*

11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	*4542*
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	*4543*
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá hàng hóa)	*4610*
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	*4620*
15.	Bán buôn thực phẩm	*4632*
16.	Bán buôn đồ uống	*4633*
17.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	*4634*
18.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	*4641*
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Kinh doanh dược; Bán buôn trang thiết bị y tế	*4649*
20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (trừ bán buôn thiết bị, phần mềm ngụy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	*4651*
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy; Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	*4659*
24.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	*4661*
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng miếng, vàng nguyên liệu)	*4662*

26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
27.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	*4669*
28.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ họp báo)	*8230*
29.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	*8292*
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá	*8299*
31.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	*8559*
32.	Lập trình máy vi tính	*6201*
33.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	*6202*
34.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	*6209*
35.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	*6311*
36.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	*6312*
37.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Không gồm các thông tin nhà nước cấm và dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	*6399*
38.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	*6810*
39.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản; Môi giới bất động sản (trừ hoạt động tư vấn pháp luật)	*6820*
40.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Dịch vụ khảo sát xây dựng; Dịch vụ thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; Dịch vụ tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Dịch vụ tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; Tư vấn đấu thầu; Dịch vụ đo đạc và bản đồ; Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy	*7110*
41.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	*7120*
42.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	*7212*

43.	Quảng cáo (trừ quảng cáo hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật, thuốc lá, rượu)	*7310*
44.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)	*7320*
45.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Dịch vụ thiết kế đồ thị; Hoạt động trang trí nội thất.	*7410*
46.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy chữa cháy	*7490*
47.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*
48.	Bán buôn tổng hợp	*4690(Chính)*
49.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4711*
50.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4719*
51.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
52.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thực phẩm chức năng bao gồm thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe và thực phẩm dinh dưỡng y học, kể cả thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt,…tại cửa hàng chuyên doanh.	*4722*
53.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ rượu; Bán lẻ đồ không chứa cồn; Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác	*4723*
54.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ sản phẩm thuốc lá	*4724*
55.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	*4730*
56.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm khô, thực phẩm công nghiệp, đường sữa bánh kẹo lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ rượu lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ đồ không chứa cồn; Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác; Bán lẻ sản phẩm thuốc lá; Bán lẻ thịt gia súc, gia cầm tươi sống, đông lạnh lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ thủy sản tươi sống, đông lạnh lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ rau quả lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ thực phẩm chín lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ thực phẩm loại khác chưa được phân vào đâu; Bán lẻ thực phẩm chức năng bao gồm thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe và thực phẩm dinh dưỡng y học, kể cả thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt,…lưu động hoặc tại chợ.	*4781*

57.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	*4782*
58.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ (trừ bán buôn thiết bị, phần mềm ngụy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	*4783*
59.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	*4784*
60.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	*4785*
61.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	*4789*
62.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá bán lẻ qua internet)	*4791*
63.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ đấu giá ngoài cửa hàng)	*4799*
64.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	*4931*
65.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	*4932*
66.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	*4933*
67.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Chi tiết: Kinh doanh vận tải biển	*5011*
68.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Kinh doanh vận tải biển	*5012*
69.	Vận tải hành khách đường thuỷ nội địa Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định	*5021*
70.	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	*5022*
71.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	*5210*
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	*5222*
73.	Bốc xếp hàng hóa	*5224*
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	*5225*
75.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hoạt động dịch vụ hỗ trợ đường hàng không)	*5229*
76.	Chuyển phát	*5320*
77.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	*5510*
78.	Cơ sở lưu trú khác	*5590*
79.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	*5610*
80.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	*5621*

81.	Dịch vụ ăn uống khác	*5629*
82.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ)	*5630*
83.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu bao gồm cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: cho thuê động cơ, dụng cụ máy, thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn, thiết bị sản xuất điện ảnh, thiết bị đo lường và điều khiển,…; Cho thuê thiết bị vận tải đường bộ (trừ xe có động cơ) không kèm người điều khiển: môtô, xe lưu động, cắm trại..., động cơ tàu hỏa, cho thuê container, cho thuê palet, cho thuê động vật (như vật nuôi, ngựa đua),…	*7730*
84.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	*8110*
85.	Vệ sinh chung nhà cửa	*8121*
86.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	*8129*
87.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	*8130*
88.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	*8211*
89.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	*8219*
90.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
91.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
92.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
93.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
94.	Xây dựng công trình điện	*4221*
95.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
96.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
97.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
98.	Xây dựng công trình thủy	*4291*
99.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
100.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*
101.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
102.	Phá dỡ (trừ hoạt động nổ mìn)	*4311*
103.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động nổ mìn)	*4312*
104.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*

105.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ thiết bị, phần mềm ngụy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	*4741*
106.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4742*
107.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	*4751*
108.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
109.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4753*
110.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
111.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4761*
112.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	*4762*
113.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	*4763*
114.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	*4764*
115.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	*4771*
116.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh dược; Bán lẻ trang thiết bị y tế ; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	*4772*
117.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí)	*4773*

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRƯƠNG MINH HƯƠNG Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: *01/11/2000* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *031300007220*

Ngày cấp: *27/03/2017* Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Số 76 Hoàng Văn Thụ, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 76 Hoàng Văn Thụ, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: TRƯƠNG MINH HƯƠNG Giới tính: *Nữ*
Chức danh: *Giám đốc*
Sinh ngày: *01/11/2000* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *031300007220*
Ngày cấp: *27/03/2017* Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*
Địa chỉ thường trú: *Số 76 Hoàng Văn Thụ, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*
Địa chỉ liên lạc: *Số 76 Hoàng Văn Thụ, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội